

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày 13-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thành

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 27/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: **Lục Văn T**, tên gọi khác: không.

Sinh ngày 17 tháng 10 năm 2001 tại huyện T, tỉnh C

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lục Văn P, sinh năm 19722 và bà Nông Thị I (Đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 18/01/2022 đến nay. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Lục Văn L, sinh năm 1996;

- Lục Văn H, sinh năm 1996;

- Hoàng Văn C, sinh năm 1984;

- Lục Văn D, sinh năm 1985;

Cùng nơi cư trú: xóm L – R, xã P, huyện T, tỉnh C.

- Nông Văn E, sinh năm 1986;

- Lương Văn S, sinh năm 1969;

Cùng nơi cư trú: xóm N – C, xã P, huyện T, tỉnh C.

- Mã Văn F, sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh C.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 18/01/2022, tổ công tác Đoàn Biên phòng X, Bộ chỉ huy bộ đội Biên Phòng tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an xã P, huyện T, tỉnh C đang làm nhiệm vụ tại xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh C. Khi đi đến nhà ông Lục Văn P, phát hiện bắt quả tang Lục Văn T, sinh năm 2001- (con trai ông P) đang ở trong buồng ngủ có hành vi chia nhỏ chất bột màu trắng. Phát hiện tại chỗ T ngồi có 06 (sáu) gói, trong đó có 05 (năm) gói nhỏ được gói bằng gói giấy màu trắng; 01 (một) gói ni lông màu vàng, bên trong 06 (sáu) gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 06 (sáu) gói chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc dao lam; 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, dạng bàn phím bấm, màn hình đã bị nứt vỡ, đã qua sử dụng. Tại thời điểm bắt quả tang T có mặt Mã Văn F, sinh năm 1985 là người cùng xóm.

Ngày 19/01/2022, Đoàn Biên phòng X, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng tỉnh C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 21/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn T có khối lượng 0,21g (không phải hai một gam). Tại Kết luận giám định số 71/GĐMT ngày 03/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra chứng minh được: Lục Văn T sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy sử dụng là Heroin, hình thức sử dụng là chích. Nguồn gốc số ma túy sử dụng là do T nhờ một người đàn ông không quen biết tại TT, huyện T, tỉnh C mua giúp với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Sau đó T đem về chia nhỏ ma túy ra để sử dụng và bán lại cho những người nghiện. Địa điểm bán ma túy là tại nhà của bị cáo. Hình thức giao dịch là các đối tượng nghiện gọi điện thoại trước. Trước khi bị bắt, T khai nhận được bán ma túy cho những người sau: Lục Văn B 04 (Bốn) lần, mỗi lần 100.000 đồng, thời gian bán từ ngày 16 đến ngày

18/01/2022. Ngày 18/01/2022: bán cho Lục Văn A 01 lần số tiền 100.000 đồng; Nông Văn E 01 gói với số tiền 50.000 đồng; Lương Văn S 02 gói mỗi gói 100.000 đồng; Mã Văn F 01 lần 200.000 đồng hồi 18 giờ. Bán cho Hoàng Văn C 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng vào ngày 17 và 18/01/2022.

Lục Văn T còn khai nhận bán ma túy cho Hoàng Văn N 01 lần 200.000 đồng, tuy nhiên Hoàng Văn N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trùng Khánh không tiến hành ghi lời khai được.

Ngoài ra T còn được bán ma túy cho những người khác không rõ họ tên và địa chỉ.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTK ngày 26/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lục Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2020 nên đã mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy thu giữ là do bị cáo mua với một người không biết tên ở TT, huyện T với số tiền 4.000.000đ. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho những người sau: Lục Văn B, Lục Văn A, Hoàng Văn C, Nông Văn E, Lương Văn S, Mã Văn F, Hoàng Văn N và nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Hình thức giao dịch là những người nghiện gọi điện thoại hẹn địa điểm mua bán ma túy. Số tiền 2.700.000đ là tiền bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra đã được lấy lời khai và đều khai nhận được mua ma túy với Lục Văn T, hình thức gọi điện thoại trước, địa điểm giao dịch tại nhà của T. Những người làm chứng đều cam đoan lời khai đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu phát mại súng quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 2022, tổ Công tác Đồn Biên phòng tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an xã P, huyện T, tỉnh C phát hiện bắt quả tang Lục Văn T, sinh năm 2001, trú tại xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng tạm giữ tại chỗ ở của Lục Văn T có khối lượng 0,21gam Heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Trước khi bị bắt T bán ma túy 12 (Mười hai) lần cho 07 (Bảy) người nghiện ma túy với tổng số tiền 1.750.000đ. Hình thức giao dịch là gọi điện thoại trước, địa điểm giao dịch tại nhà của T. Ngoài ra T còn bán ma túy cho nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lục Văn T đã phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy và các loại tội phạm khác ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (vùng 3); đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (Bản thân sử dụng trái phép chất ma túy), thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số heroine gửi giám định do không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét việc xử lý; 01 điện thoại liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Số tiền 2.700.000đ liên quan đến tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo T khai mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lục Văn T 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 18/01/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lục Văn T – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã P, huyện T, tỉnh C, ngày 18/01/2022”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu 04 (Bốn) hình con dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Lục Văn T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000đ tạm giữ của Lục Văn T ngày 18/01/2022.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 27/5/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lục Văn T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Quốc Hùng